TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2023/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Cư

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1983, tại Vĩnh Long; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp TL, xã TL, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 92C LTB, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ Nguyễn Thị Th và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/8/2014, Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (theo Bản án số: 31/2014/HSST). Ngày 25/4/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/11/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1970; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 1183/37/9 PTH, Phường 5, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 2717/2A PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 26/3/2022, Nguyễn Văn L được bà Huỳnh Thị Thanh T thuê dọn dẹp và chuyển đồ đạc từ nhà số 922B TQB, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà số 2717/2A PTH, Phường B, Quận T với tổng tiền công là 2.000.000 đồng. Để thuận tiện cho việc dọn dẹp và vận chuyển đồ đạc, bà T đồng ý cho L được ăn, ngủ tại nhà số 2717/2A PTH, Phường B, Quận T và cho biết mật mã mở khóa cửa nhà.

Khoảng 17 giờ ngày 26/3/2022, bà T điện thoại cho L nhờ L đến nhà giúp bà nấu cơm thì L đồng ý. L đến nơi thì cửa đang khóa ngoài nên L mở cửa vào nhà, quan sát thấy không có ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L đi vào phòng dưới tầng trệt ngôi nhà và lấy 01 máy hàn điện rồi đem đi cất giấu tại nhà em ruột là chị Nguyễn Thị Bé Th ở địa chỉ: 92C LTB, phường AL, quận BT. L nói với chị Thu máy hàn là do L mua, mượn nhà chị Thu để cất giữ. Khoảng 16 giờ, ngày 27/3/2022, L tiếp tục đến dọn nhà thì bị bà T nghi ngờ nên giữ lại và báo Công an Phường B, Quận T đến đưa về trụ sở làm rõ và L khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Sau khi được Công an thông báo sự việc, chị Thu đem máy hàn điện đến giao nộp. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 01/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T kết luận: 01 máy hàn điện hình chữ nhật, màu xanh, chiều cao 22cm, chiều dài 37cm và chiều ngang 15cm có giá trị là 3.000.000 đồng.

Ngày 26/5/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn L về hành vi trộm cắp tài sản. Tại cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 máy hàn điện cho bà Huỳnh Thị Thanh T, đồng thời bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 19/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra Quyết định đã trả lại 01 máy hàn điện cho bà Huỳnh Thị Thanh T. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 17 giờ ngày 26/3/2022 tại nhà số 2717/2A PTH, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy hàn điện của bà Huỳnh Thị Thanh T trị giá 3.000.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét về nhân thân bị cáo: Năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", mặc dù không coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét quyết định hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Nguyễn Thị Bé Th không biết L có hành vi trộm cắp tài sản đem về cất giấu tại chỗ ở của Thu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T không đưa vào diện xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận T;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận T;
- CQ THA HS CA Quận T;
- Nhà tạm giữ CA Quận T;
- Chi cục THA DS Quận T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc